

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21/9/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy
2. Ông Phạm Thế Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Đoàn Văn D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/10/2013. Sau khi kết hôn, anh chị vào miền Nam chung sống được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, chị H thích sống trong miền Nam, còn anh muốn ở ngoài Bắc. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 07/2014 đến nay. Nay, anh xác định vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống được, nên đề nghị xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H, trình bày: Hiện chị cư trú và sinh sống tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Chị không có nghề nghiệp ổn định, chỉ đi làm vườn và làm thuê. Chị đồng ý để Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương tiếp tục giải quyết vụ án ly hôn giữa anh D và chị. Chị không đề nghị chuyển vụ án về Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng như anh Đoàn Văn D đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị vào sinh sống tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do anh D yêu cầu chị phải về quê nơi anh ở để sinh sống, nhưng do chị có một con gái riêng nên chị không đồng ý về quê sinh sống cùng anh D. Từ đó, anh chị xảy ra bất hòa, anh D bỏ về quê sinh sống từ tháng 5/2014 đến nay. Nay, anh D xin ly hôn, chị xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn được, nên đồng ý ly hôn. Chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Anh D và chị H có một con chung là Nguyễn Đoàn Bảo A, sinh ngày 15/12/2014. Hiện cháu ở với chị H. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh D nhất trí.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, anh D giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Về hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đoàn Bảo A, sinh ngày 15/12/2014 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Anh Đoàn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2013, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 5/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị đã sống ly thân và cắt đứt quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế từ đó đến nay. Anh D xin được ly hôn chị H, chị H nhất trí. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Văn D xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận, anh chị có một con chung là Nguyễn Đoàn Bảo A, sinh ngày 15/12/2014, hiện cháu ở với chị H. Chị H xin được trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; anh D nhất trí. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của cháu An, Tòa án giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Anh Đoàn Văn D có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Đoàn Bảo A, sinh ngày 15/12/2014. Giao cháu A cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Đoàn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001581 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh Đoàn Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn